

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:40/2018/HSPT
Ngày:13/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đông**

+ Các thẩm phán: Ông **Trần Hữu Viên**

Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Ngọc Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLPT-HS ngày 06/3/2018 đối với bị cáo **Lương Hữu C** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lương Hữu C (tên gọi khác: **Mèo**); sinh ngày 18/6/1999 tại KĐ, KV; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, xã KĐ, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương B (sinh năm: 1959) và con bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1964); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng Q là đối tượng đang bị Công an khởi tố, điều tra và chờ Tòa án xét xử. Trong thời gian tại ngoại, Q rủ Lương Hữu C đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 16/8/2017, Q hẹn gặp C tại quán cà phê ở xã DX, huyện DK. Q mang theo 01 đoàn sắt dùng làm công cụ bẻ khóa xe mô tô, sau đó, C điều khiển xe BKS

79N1- 182.29 (là xe thuộc sở hữu của chị Lương Thúy A- chị gái C) chở Q đi dọc tuyến đường tỉnh lộ 2 từ huyện DK lên huyện KV để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có.

Đến 21 giờ cùng ngày, trên đường từ thị trấn KV về xã KB, đến địa phận thôn CT, xã KH, Q phát hiện anh MLô Y-P dựng xe mô tô BKS 79X1-032.74 bên đường không có người trông coi. Q bảo C dừng lại và cảnh giới để Q dùng đoạn bẻ khóa xe. Sau khi bẻ khóa xong, Q điều khiển xe của anh Y-P, Cg điều khiển xe còn lại chạy về hướng DK, cả hai hẹn nhau khi nào bán được xe thì chia đôi số tiền.

Khi Q điều khiển xe mô tô BKS 79X1-032.74 đến địa phận thôn S, xã KĐ, huyện KV thì bị người nhà của anh MLô Y-P giữ lại, đưa người và phương tiện về Công an xã KB làm việc.

Tại đây, Q thừa nhận cùng với C thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe nói trên.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 17/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KV kết luận: “Xe mô tô BKS: 79X1-032.74, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: đen vàng, số máy: 5C6K182915, số khung: C6KOEY182909. Trị giá: 8.520.000 VNĐ (Tám triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) ”.

Tại bản án hình sự số 01/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện KV, tỉnh Khánh Hòa quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Lương Hữu C; xử phạt: Bị cáo **Lương Hữu C 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng Q, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/01/2018, bị cáo Lương Hữu C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Hữu C giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu: Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo C thành khẩn khai báo, tài sản đã được khắc phục trả lại cho người bị hại nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm hình sự số 01/2018/HSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng, kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên có cơ sở xem xét trong phiên tòa phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là tối ngày 16/8/2017, được bị cáo Q rủ đi trộm tài sản để lấy tiền tiêu xài, bị cáo C đã đồng ý và đã cùng Q thực hiện trộm một xe mô tô Biển kiểm soát 79X1-032.74 của anh Y-P trên đường đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày

11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo C, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo C khi được bị cáo Q rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý và là người cảnh giới cho bị cáo Q trực tiếp dùng đoản bẻ khóa xe máy và lấy xe máy của anh Y-P, như vậy bị cáo tham gia với vai trò giúp sức. Sau khi phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và bị cáo tự nguyện khắc phục, sửa chữa xe cho anh Y-P, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản có giá trị không lớn (qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015), bị cáo có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2013/HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Hữu C (tên gọi khác: Mèo), sửa án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hữu C (tên gọi khác: Mèo) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/4/2018) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Lương Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND, VKSND huyện KV;
- Chi Cục THADS, Công an huyện KV;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đông

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Viên

Nguyễn Tuấn Long

Trần Văn Đông